TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAH'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HSST.
Ngày: 26/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Tuyển - Hiệu trưởng THCS X
2. Bà Phạm Thị Thùy Dung – Chuyên viên phòng tư pháp huyện H

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà: Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2018/HSST, ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/QĐST-HS ngày 14/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Bùi Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/10/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Buôn B, thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Bùi Văn P, sinh năm 1976; Mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; Hiện cha, mẹ bị cáo đang sinh sống tại Buôn B, thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 08/9/2018 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ tên: **Nguyễn Văn K**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Nguyễn Văn C (đã chết); Mẹ: Thái Thị L (đã chết); Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 08/9/2018 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ tên: **Trần Văn Y**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/02/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm

nông; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Trần Văn D, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; Hiện cha, mẹ bị cáo đang sinh sống tại thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk. Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 326/2018/HSPT ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo Trần Văn Y 01 năm 06 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 và chuyển sang tạm giam từ ngày 09/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Ea H'leo. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ tên: **Đỗ Văn G**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997, tại tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nơi cư trú hiện nay: Thôn F, xã N1, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Đỗ Văn S, sinh năm 1973; Mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1975; Hiện cha mẹ bị cáo đang sinh sống tại xã N1, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 08/9/2018 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Họ tên: **Phạm Văn V**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997, tại tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố 02, thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chiến sỹ nghĩa vụ Công an tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Phạm Văn M, sinh năm 1972; Mẹ: Cao Thị I, sinh năm 1974; Hiện cha, mẹ của bị cáo đang sinh sống tại thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 08/9/2018 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

6. Họ tên: **Trần Văn R**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố 07, thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Trần Văn J, sinh năm 1961; Mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1967; Hiện cha, mẹ của bị cáo đang sinh sống tại thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 08/9/2018 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Ông Dương Văn O, sinh năm 1954; *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Anh Lương Văn A1, sinh năm 1998. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Quách Văn A2, sinh năm 1997. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn 6, xã N2, huyện H2, tỉnh Đắk Lắk.

Người chứng kiến:
Ông Phạm Văn Bạch, sinh năm 1969. *Vắng mặt.*
Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2018, khi đang ngồi ăn bánh cuốn tại bờ đập ở Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện H1, Bùi Văn T rủ Trần Văn Y, Phạm Văn V, Đỗ Văn G đánh bầu cua được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. T, Y, V, G đi vào phòng trọ của Trần Văn R ở Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện H1, rồi dùng tấm nệm trong phòng trọ làm chiếu bạc. Tại đây, Y lấy chiếc điện thoại di động I Phone 6 Plus màu trắng xám tải phần mềm trò chơi bầu cua về rồi cùng với T, V, G bỏ tiền ra để đánh bạc. Lúc này, T bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng, Y bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, G bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng, V bỏ ra 700.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày Nguyễn Văn K đến và bỏ ra 4.300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc là đánh bầu cua được thua bằng tiền bằng cách sử dụng phần mềm cài sẵn trên điện thoại di động được đặt ở giữa nệm. Sau khi mở phần mềm trò chơi bầu cua trên điện thoại di động của Y lên thì trên màn hình điện thoại xuất hiện sáu ô vuông có hình ảnh các con vật Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai bên cạnh là hình ảnh chén và đĩa tượng trưng dùng để xóc, bên trong chén và đĩa có 03 quân xúc xắc, mỗi một quân xúc xắc có 06 mặt, mỗi một mặt là hình ảnh của một trong các con vật Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai. T, Y, V, G, K cùng thống nhất theo các hướng con vật hiển thị trong màn hình điện thoại ra bên ngoài nệm và người chơi sẽ đặt tiền theo hướng có con vật đó, ai thích con vật nào thì đặt tiền vào con vật đó và quy định số tiền đặt nhỏ nhất là 100.000 đồng và đặt lớn nhất là không giới hạn cho mỗi người chơi. Trước khi K đến thì T, Y, V, G làm cái mỗi người một ván luân phiên theo vòng, khi K đến thì K là người làm cái còn T, Y, V, G là những người chơi đặt tiền. Sau khi người cầm cái ấn vào nút xóc thì những người chơi sẽ đặt tiền vào các con vật mà mình thích, khi những người chơi đã đặt tiền xong thì người cầm cái ấn vào nút mở, trên màn hình điện thoại lúc này xuất hiện 03 quân xúc xắc, trên mặt 03 quân xúc xắc này có hình con vật nào trùng với người chơi đã đặt tiền vào con vật đó thì người chơi đó sẽ thắng được số tiền tương đương với số tiền mình đã đặt, nếu có 02 quân xúc xắc trùng vào 01 con vật thì người chơi đặt tiền vào con vật đó sẽ thắng được gấp đôi số tiền mà mình đã đặt, nếu có 03 quân xúc xắc có cùng 01 con vật thì người chơi đặt tiền vào con vật đó sẽ thắng được gấp ba số tiền mà mình đã đặt, T thua hết số tiền 3.000.000 đồng nên bỏ về trước. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn R đi khám bệnh về đến phòng trọ, thấy Y, V, G, K đang đánh bầu cua được thua bằng tiền tại phòng trọ của mình, R đồng ý cho Y, V, G, K tiếp tục đánh bạc và vào ngồi xem, góp ý cho những người tham gia đánh bạc lựa chọn con vật để đặt tiền. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi R đang ngồi xem Y, V, G, K đánh bạc thì bị thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ số tiền là 11.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6 Plus màu trắng – xám;

01 tấm nệm. Vào lúc 18 giờ cùng ngày, Bùi Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định phòng trọ mà Trần Văn R thuê cho Trần Văn Y và đồng phạm đánh bạc ở Tổ dân phố 3, thị trấn E là của ông Dương Văn O cho R thuê. Việc R sử dụng căn phòng trên để đánh bạc ông O không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Đối với số tiền 11.200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6 Plus màu trắng – xám Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo thu giữ khi bắt quả tang, đây là tiền, tài sản của các bị can sử dụng vào việc đánh bạc. Đối với 01 chiếc nệm thu giữ khi bắt quả tang là tài sản của Trần Văn R, R đồng ý cho các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 104/KSĐT, ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Văn Y, Đỗ Văn G, Phạm Văn V và Trần Văn R về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Y từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 326/2018/HSPT ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Y 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn G từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn R từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V hình phạt tiền 20.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc nệm (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 11.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6 Plus đây là tiền, tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 29/8/2018, tại phòng trọ của Trần Văn R ở Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện H, khi R đang sử dụng phòng trọ của mình đồng ý để cho Trần Văn Y, Nguyễn Văn K, Phạm Văn V, Đỗ Văn G đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H' Leo phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ số tiền là 11.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6 Plus màu trắng – xám; 01 tấm nệm. Vào lúc 18 giờ cùng ngày, Bùi Văn T tham gia đánh bạc bỏ về trước đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì:

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*"...

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Văn Y, Đỗ Văn G, Phạm Văn V và Trần Văn R đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS như đã viện dẫn nêu trên.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi đánh bạc ăn tiền là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ hám lợi, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân sống tôn trọng pháp luật; ngoài ra còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, hành vi đánh bạc chỉ mang tính tự phát và không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, nên đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy như sau:

Đối với bị cáo Y, xét nhân thân bị cáo thì thấy, ngày 10/7/2018 bị cáo Y bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", sau khi xét xử, bị cáo kháng cáo bản án trên. Trong thời gian chờ cấp phúc thẩm xét xử thì bị cáo lại có hành vi đánh bạc vào ngày 29/8/2018 nói trên. Như vậy, bị cáo Y thể hiện bản chất ngoan cố, coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội cũng như biết tôn trọng pháp luật.

Đối với bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc Vì vậy, cần áp dụng với bị cáo T mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo K là người dùng số tiến nhiều nhất 4.300.000đồng so với các bị cáo khác để đánh bạc, thể hiện tính ăn thua lớn, mức độ, tính chất phạm tội cao hơn hơn so với các bị cáo khác còn lại. Gây tác động xấu đến xã hội nên cần áp dụng đối với bị cáo K mức hình phạt nghiêm khắc, các ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo G và bị cáo V thì số tiền hai bị cáo dùng để đánh bạc không lớn (G dùng 1.200.000đồng, V dùng 700.000đồng), ít hơn so với bị cáo khác nên cũng cần xem xét về mức độ phạm tội để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo R không trực tiếp dùng tiền đánh bạc mà chỉ đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng phòng trọ của mình để đánh bạc và trực tiếp ngồi xem và góp ý cho các bị cáo khác lựa chọn con vật để đặt tiền. Xét thấy mức độ phạm tội của bị cáo R có phần hạn chế hơn so với bị cáo khác nên cũng cần xem xét để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo T, G, V, K và R phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo Y được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo T, G, V, K và R được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng thêm cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều

51 BLHS. Và khi phạm tội thì bị cáo T chưa đủ 18 tuổi (bị cáo sinh ngày 09/10/2000) nên cần áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để xử lý cho phù hợp nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm.

Xét thấy các bị cáo T, G, V và R có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo T, G, V và R ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần để các bị cáo tự giáo dục, rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

Xét Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc nệm (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 11.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6 Plus đây là tiền, tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với phòng trọ mà Trần Văn R thuê cho Văn Y và đồng phạm đánh bạc ở Tổ dân phố 3, thị trấn E thì quá trình điều tra, xác định là của ông Dương Văn O cho R thuê. Việc Trọng sử dụng căn phòng trên để đánh bạc ông O không biết nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[4]. Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Văn Y, Đỗ Văn G, Phạm Văn V và Trần Văn R phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Y** 06 (sáu) tháng tù.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 326/2018/HSPT ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Trần Văn Y 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

Tổng hợp hình phạt 02 bản án: Buộc bị cáo Trần Văn Y phải chịu hình phạt là 06 tháng tù cộng với 01 năm 06 tháng tù bằng 02 (hai) năm tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/8/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 06 (sáu) tháng tù. Được khấu trừ vào thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 08/9/2018 là 09 ngày. Thời gian phạt tù mà bị cáo K còn phải chấp hành là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn G** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 08/9/2018 là 09 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ mà bị cáo G còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đỗ Văn G tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N1, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn R** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 08/9/2018 là 09 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ mà bị cáo R còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Văn R tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện H1, tỉnh Đắk Lắk được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn E trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Đỗ Văn G và Trần Văn R có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đều làm nông, phụ thuộc vào mùa vụ không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn V** hình phạt tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng)*.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc nệm (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 11.200.000đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6 Plus, đây là tiền, tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Văn Y, Đỗ Văn G, Phạm Văn V và Trần Văn R mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản bán hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện H1;
- UBND thị trấn E, huyện H1;
- UBND xã N1, huyện H1;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh